

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/6/2020 tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 244/2020/HNST ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số A Đường B, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khối C, xã H, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn D và bà Lê T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X do Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2017. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp, không cùng quan điểm sống. Nay ông bà nhận thấy khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn D và bà Lê T có 02 con chung tên Nguyễn T (nam), sinh ngày 19/10/2017 và Nguyễn N (nữ), sinh

ngày 21/5/2019 cho bà Lê T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Lê T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn D cấp dưỡng nuôi con là 8.500.000 đồng/tháng/trẻ, vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn D và bà Lê T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn D và bà Lê T phải chịu là 300.000 đồng.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê T, sinh năm 1992 và ông Nguyễn D, sinh năm 1983 thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số X do Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2017).

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn T (nam), sinh ngày 19/10/2017 và Nguyễn N (nữ), sinh ngày 21/5/2019 cho bà Lê T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn D cấp dưỡng nuôi con là 8.500.000 đồng/tháng/trẻ, vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bà Lê T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn D không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Nguyễn D còn phải trả thêm một khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được quyền cản trở, nhưng ông Cường không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Lê T.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn D và bà Lê T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn D và bà Lê T cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai

thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0029272 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn D và bà Lê T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1;
- UBND phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu vt, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Hạnh**